

Khối lượng suy giảm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên điều chỉnh thứ hai khi giảm 0.69% về mức 1,332 điểm. Có 25/30 cổ phiếu điều chỉnh, trong đó 15 cổ phiếu giảm trên 1%. Tâm điểm là các mã MWG (-3.42%), BCM (-2.57%), GVR (-2.38%), MSN (-2.21%) và VIB (-2.19%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 4 cổ phiếu tăng, với lực cầu xuất hiện trên GAS (+1.56%), VIC (+1.44%), VHM (+0.91%) và HPG (+0.78%).

Đồ thị VN30 Future: Khối lượng suy giảm

Trên đồ thị ngày, tâm lý thị trường tiếp tục thận trọng khi hợp đồng điều chỉnh sau khi tạo đỉnh trong năm 2025. Thêm vào đó, khối lượng suy giảm cũng xác nhận tín hiệu này.

Hợp đồng vẫn đóng cửa trên các đường trung bình động quan trọng như MA10, MA20 và MA50, nên xu hướng tăng vẫn được duy trì trong ngắn hạn. Tuy nhiên, rủi ro vẫn ở mức cao và cần thêm các tín hiệu xác nhận cho xu hướng này.

Vùng 1,400 điểm tiếp tục là hỗ trợ mạnh trong những phiên tới, trong khi vùng 1,420-1,440 điểm sẽ là kháng cự mạnh.

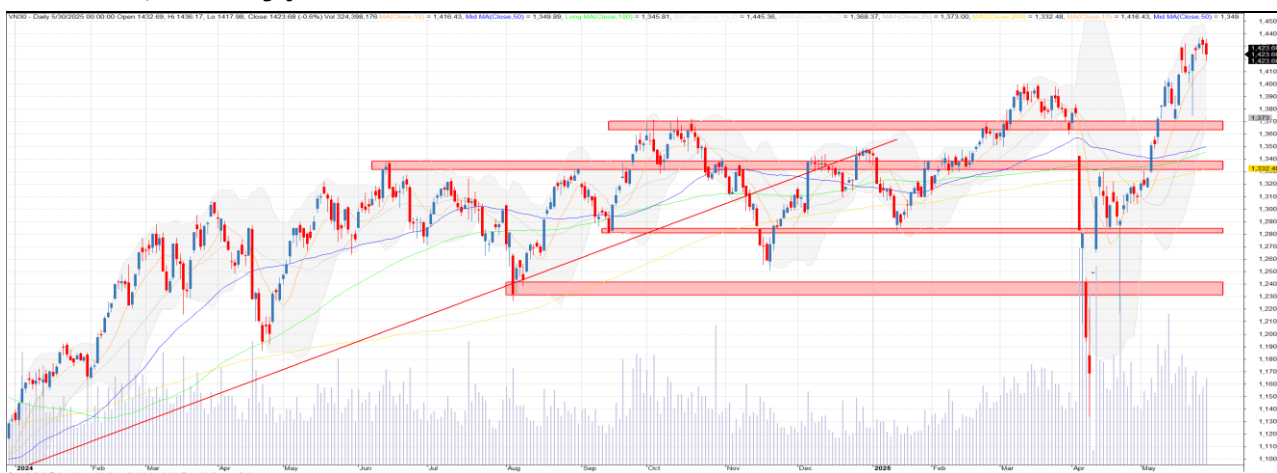
Chiến lược đầu tư

Rủi ro ngắn hạn đang gia tăng khi hợp đồng điều chỉnh với khối lượng suy giảm. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và chờ tín hiệu rõ ràng hơn trước khi mở vị thế mới.

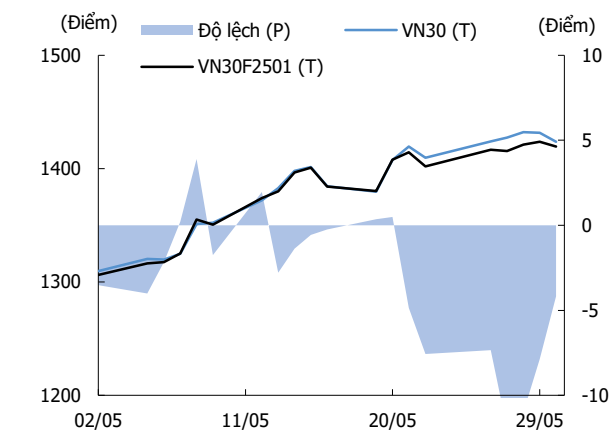
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,423.7	-0.6				
VN30F2501	1,419.5	-0.3	119,936.0	41,540.0	1,420.1	6/19/2025
VN30F2502	1,419.1	-0.2	438.0	1,677.0	1,425.1	7/17/2025
VN30F2503	1,414.8	-0.1	32.0	598.0	1,433.3	9/18/2025
VN30F2506	1,411.9	-0.5	36.0	513.0	1,446.0	12/18/2025

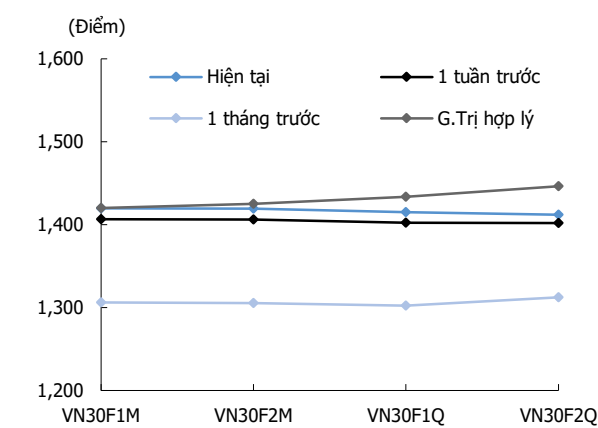
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

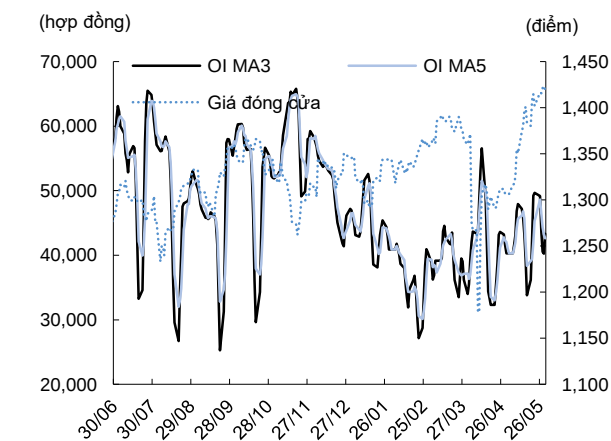
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch

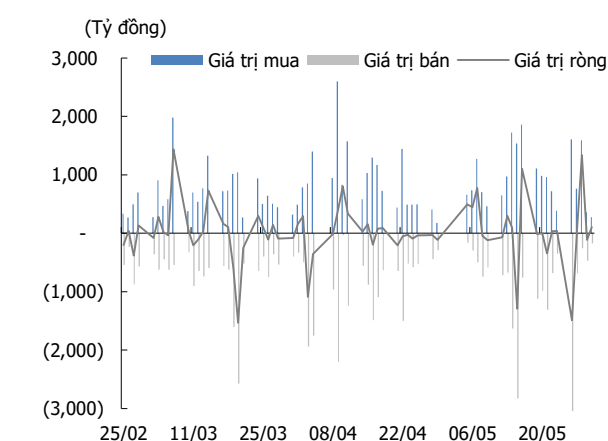
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	108,383.5	2.7	21,100	-0.9	6.5	1.2	13.7	30.0	23,304	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	62,721.0	1.6	60,600	-2.6	25.8	3.1	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	252,769.0	6.4	36,000	-1.2	9.9	1.7	3.6	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,561.5	1.0	50,600	-1.9	17.0	1.6	0.7	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	205,670.7	5.2	38,300	-1.5	8.0	1.3	8.2	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	172,575.0	4.4	116,500	-0.5	20.7	5.3	7.6	46.0	156,000	97,800
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	152,273.7	3.9	65,000	1.6	14.4	2.4	0.9	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	114,800.0	2.9	28,700	-2.4	24.5	2.1	4.4	0.5	39,000	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	75,842.8	1.9	21,700	-1.6	5.4	1.3	10.8	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	164,703.4	4.2	25,750	0.8	13.2	1.4	27.1	24.6	29,950	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	148,590.3	3.8	24,350	-0.6	6.0	1.3	27.8	23.2	25,550	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	89,177.8	2.3	62,000	-2.2	40.4	2.9	5.7	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	91,841.8	2.3	62,100	-3.4	20.8	3.1	8.3	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	43,835.4	1.1	34,500	-1.1	22.8	1.7	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	94,995.6	2.4	31,800	-0.6	9.6	2.1	3.4		38,300	21,533
SAB	SABECO	Năng lượng	62,524.9	1.6	48,750	-1.0	15.3	2.6	1.4	60.8	69,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	55,084.1	1.4	13,550	-0.4	5.7	0.9	66.8	3.1	14,150	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	52,348.0	1.3	18,400	0.0	7.5	1.4	2.1	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	46,005.9	1.2	23,450	-0.2	15.4	1.7	26.5	42.7	29,932	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	76,728.3	1.9	40,700	-1.5	7.1	1.3	14.8	23.1	42,250	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	215,124.7	5.5	30,450	-1.1	10.1	1.4	19.3	21.7	31,400	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	35,005.9	0.9	13,250	-1.1	5.6	0.9	17.5	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	471,260.1	11.9	56,400	-0.5	13.9	2.3	4.2	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	318,735.2	8.1	77,600	0.9	9.9	1.6	11.4	16.0	78,300	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	53,326.4	1.4	17,900	-2.2	7.6	1.2	8.6	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	376,248.3	9.5	98,400	1.4	33.4	2.5	8.3	11.2	99,000	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	47,120.2	1.2	87,000	-0.6	31.3	2.6	0.7	16.5	111,300	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	114,738.6	2.9	54,900	-0.4	14.6	3.4	4.3	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	142,413.9	3.6	17,950	-1.1	8.8	1.0	25.8	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	62,488.8	1.6	27,500	-0.5	14.9		14.7	24.9	27,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.